TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Trần Văn Hùng

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Nguyễn Đình Long.

4/ Chế Đình Thắng.

Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 2// Trần Văn Tuấn; 4/ Ngô Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST- HS ngày 27/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HS ngày 12/5/2022 đối với:

Bị cáo **Hồ Văn M**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/6/2002 (lúc thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 10 tháng 13 ngày) tại xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú Thôn Tr, xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Bru Vân Kiều; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T1 và bà Hồ Thị H1; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 01/5/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Hồ Văn M: Ông Trần Đại N; Sinh năm 1991 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2; Sinh ngày 10/4/1977 tại xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An; Đơn vị công tác: Phòng A, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q. Có mặt.

Người phiên dịch của bị cáo Hồ Văn M: Ông Hồ Văn M1; Sinh ngày 05/5/1981 tại xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Nhân viên Tư pháp – Hộ tịch, Ủy ban nhân dân xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Những người làm chứng:

01. Ông Nguyễn Đức B; Có mặt.

02. Ông Nguyễn Hoàng N2; Có mặt.

03. Ông Nguyễn Phong S; Có mặt.

04. Ông Nguyễn Đức H2; Có mặt.

05. Ông Hồ Văn T1; Vắng mặt.

06. Ông Hồ Văn M2; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/4/2020 tại nhà đối tượng Hồ Văn T1 thuộc thôn Tr, xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Tổ công tác của Đồn biên phòng BT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q phối hợp với Phòng K, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q tiến hành triệt phá tụ điểm ma túy. Quá trình thực hiện nhiệm vụ quân nhân Nguyễn Đức B và Nguyễn Hoàng N2 (thuộc Phòng K, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q) mặc quần áo thợ điện đã phát hiện và khống chế đối tượng Hồ Văn T1 khi đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, lúc này Hồ Văn M trú tại thôn Tr, xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị là con trai của đối tượng Hồ Văn T1 đang rửa xe dưới nhà khi nghe em trai là Hồ Văn Q, sinh năm 2013 nói có người bắt bố nên Hồ Văn M đã chạy vào phòng ngủ lấy 01 (Một) con dao nhọn dài khoảng 21 (Hai mươi mốt) cm, cán nhựa màu vàng (Dao Thái Lan) chạy ra yêu cầu thả bố mình ra, thì Nguyễn Đức H2 và Nguyễn Phong S (Đều công tác tại Đồn biên phòng BT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q) đến hỗ trợ bắt Hồ Văn T1, thấy Hồ Văn M cầm dao Nguyễn Phong S rút gậy ba khúc ra yêu cầu Hồ Văn M bỏ dao xuống, lúc này Nguyễn Văn T2 (Đồn phó Đồn biên phòng BT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q) tiếp cận từ phía sau để khống chế thì Hồ Văn M quay lại mũi dao chạm vào cổ tay làm Nguyễn Văn T2 bị thương, sau đó Hồ Văn M tiếp tục cầm thêm 01 (Một) con dao rựa dài khoảng 66 (Sáu mươi sáu) cm, cán gỗ thì quân nhân Nguyễn Văn T2, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Phong S giải thích và anh Hồ Văn M2 trú tại thôn Tr, xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị là anh trai của Hồ Văn M giải thích bằng tiếng dân tộc Bru Vân Kiều thì Hồ Văn M bỏ hai dao xuống để cho tổ công tác khống chế, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/TgT ngày 04/6/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Trị kết luận *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T2 do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm)"* (Bút lục số 91, tập 2).

Người làm chứng ông Hồ Văn T1 khai trong hồ sơ vụ án: *Lúc tôi bị bắt chỉ bị hai người đàn ông mặc quần áo thợ điện, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hộ. Do bị người thợ điện kẹp cổ nên tôi không biết M vào nhà lúc nào và làm gì, tôi không nhìn thấy M cầm dao, tôi chỉ nghe thấy tiếng ồn ào, không biết chuyện gì xảy ra. Sau này khi cán bộ đưa tôi về đồn nói cho tôi biết khi bắt tôi thì M đã cầm dao đe dọa, tấn công cán bộ. Thực tế tôi không nhìn thấy M cầm dao đánh cán bộ* (Bút lục số 40, tập 3).

Người làm chứng Hồ Văn M2 khai trong hồ sơ vụ án: *Lúc 13 giờ ngày 23/4/2020, tôi đang ở nhà thì M gọi "M2 ôi" nên chạy sang. Khi vào nhà tôi thấy ông T1 bố tôi đang bị hai người mặc quần áo thợ điện bắt giữ còn M em trai tôi đang cầm dao nhọn đứng đối diện với anh S Biên phòng tay cầm một cây gậy 03 khúc bằng sắt, tư thế hai người thủ thế. Một người thợ điện có rút ra một tấm thẻ đỏ nói "Tôi là cán bộ biên phòng đây". Khi tôi thấy tấm thẻ đỏ và nhận thức được bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ.*

Tôi xác định rõ quá trình bắt giữ ông T1, cán bộ biên phòng có rút thẻ đỏ một lần. Khi đó, Biên phòng chưa bắt được M. Khi rút thẻ đỏ, anh thợ điện nói là Biên phòng đang làm nhiệm vụ. Vì vậy, tôi khẳng định tôi không có một hành vi nào chống lại lực lượng biên phòng làm nhiệm vụ. (Bút lục số 183, tập 4).

Bị cáo Hồ Văn M khai tại phiên tòa: *Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 23/4/2020 khi Hồ Văn M đang rửa xe máy dưới nhà thì em trai là Hồ Văn Q nói có người bắt bố thì chạy lên nhà thấy ông Hồ Văn T1 đang bị hai người mặc quần áo thợ điện ghì xuống dưới sàn nhà nên đã chạy vào phòng ngủ lấy 01 con dao nhọn ra yêu cầu hai người mặc quần áo thợ điện thả bố ra, lúc này có anh Nguyễn Phong S công tác tại Đồn biên phòng BT, rút gậy ba khúc và giải thích lý do ông T1 bị bắt vì buôn bán ma túy, lúc này có người ở phía sau khống chế nên Hồ Văn M giật mình quay lại, sau đó Hồ Văn M tiếp tục chạy vào bếp cầm thêm 01 con dao rựa để yêu cầu tổ công tác thả ông T1 ra, sau đó các thành viên tổ công tác và anh trai là Hồ Văn M2 giải thích thì Hồ Văn M đã bỏ hai dao xuống cho tổ công tác khống chế.*

Người làm chứng Nguyễn Đức B và Nguyễn Hoàng N2 khai tại phiên tòa: *Thực hiện kế hoạch được giao Nguyễn Đức B và Nguyễn Hoàng N2 cải trang làm thợ điện ập vào nhà ông Hồ Văn T1 khi đang còng tay ông Hồ Văn T1, thì Hồ Văn M xuất hiện cầm con dao Thái Lan và nói "Thả bố tao ra, thả bố tao ra không tao chém", Nguyễn Đức B dơ thẻ đặc nhiệm màu đỏ và giải thích lực lượng biên phòng bắt ma túy, anh trai là Hồ Văn M2 nhìn thấy Nguyễn Đức B xuất trình thẻ đặc nhiệm thì lùi ra phía hành lang nhưng Hồ Văn M không bỏ dao xuống mà vẫn tiếp tục chống đối thì Nguyễn Phong S cầm gậy 03 khúc chặn và yêu cầu M bỏ dao xuống, lúc này Nguyễn Văn T2 ở phía sau khống chế thì Hồ Văn M quay lại nên Nguyễn Văn T2 đã buông ra và sau đó M tiếp tục chạy vào bếp lấy thêm một con dao rựa đe dọa tổ công tác.*

Người làm chứng Nguyễn Phong S, Nguyễn Đức H2 khai tại phiên tòa: *Khi Nguyễn Phong S và Nguyễn Đức H2 lên nhà thì thấy Hồ Văn M đang cầm dao nhọn có lời nói đe dọa tổ công tác nên Nguyễn Phong S cầm gậy ba khúc và giải thích lý do ông Hồ Văn T1 bị bắt, sau đó Nguyễn Văn T2 khống chế từ phía sau, nhưng M quay lại nên T2 bỏ ra và Hồ Văn M tiếp tục chạy vào nhà cầm thêm 01 con dao rựa. Hồ Văn M biết Nguyễn Phong S công tác tại Đồn biên phòng BT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q.*

Bị hại Nguyễn Văn T2 khai tại phiên tòa: *Khi Nguyễn Văn T2 vào nhà thấy Hồ Văn M đang có lời nói đe dọa tổ công tác thì đã áp sát khống chế nhưng M đã quay lại làm lưỡi dao chạm vào cổ tay gây thương tích, đồng thời, Nguyễn Văn T2 không yêu cầu Hồ Văn M phải bồi thường thiệt hại.*

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS -B1 ngày 13/02/2022 của Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng truy tố bị can Hồ Văn M về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Văn M về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn M là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng";*

"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc Bru Vân Kiều, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, gia đình hộ nghèo, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, ông nội là Hồ Văn E tham gia cách mạng.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt Hồ Văn M từ ***06 (Sáu)*** tháng đến ***09 (Chín)*** tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Hồ Văn M được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến 01/5/2020 tổng là 08 ngày quy đổi 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo được trừ tổng cộng là 24 (Hai mươi bốn) ngày.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hồ Văn M.

Về bồi thường thiệt hại: Quân nhân Nguyễn Văn T2 bị thương tích tỷ lệ 01% nhưng không yêu cầu Hồ Văn M phải bồi thường nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng đã tiêu hủy 01 (Một) con dao nhọn dài 21 (Hai mươi mốt) cm, cán nhựa màu vàng; 01 (Một) con dao rựa dài 66 (Sáu mươi sáu) cm, cán gỗ việc xử lý của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Hồ Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Tranh luận tại phiên tòa và nói lời sau cùng bị cáo Hồ Văn M nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, mặc dù biết quân nhân Nguyễn Phong S là Bộ đội biên phòng và tổ công tác đang thực hiện việc bắt bố là Hồ Văn T1 vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã dùng dao nhọn và dao rựa đe dọa tổ công tác để thả ông T1, sau khi được các thành viên tổ công tác giải thích và anh trai là Hồ Văn M2 giải thích bằng tiếng dân tộc Bru Vân Kiều thì đã bỏ hai dao xuống cho tổ công tác khống chế. Đồng thời, nhất trí như đề nghị Kiểm sát viên và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo Hồ Văn M cho rằng bản thân Hồ Văn M là đồng bào dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hành vi của Hồ Văn M xuất phát từ nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên nhưng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên cho rằng việc đề nghị mức hình phạt đối với Hồ Văn M là căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người

dưới 18 tuổi nên không đủ căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề xuất của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông qua xét hỏi điều tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có căn cứ cho rằng trong quá trình điều tra của Đồn biên phòng BT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q thu thập tại tập 01 hồ sơ vụ án bao gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 01- 05) có 02 bản với nội dung khác nhau, không có người chứng kiến nhưng ghi ý kiến của người chứng kiến đã vi phạm quy định tại Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Biên bản ghi lời khai của bị can Hồ Văn M do Cán bộ Đồn biên phòng BT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q tiến hành bao gồm *(hồi 19 giờ 35 phút ngày 23/4/2020 của Nguyễn Đức H2 (Bút lục số 50); hồi 14 giờ 10 phút ngày 24/4/2020 của Phan Thành Ch (Bút lục số 52); hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/4/2020 của Nguyễn Xuân R (Bút lục số 54); hồi 08 giờ 30 phút ngày 26/4/2020 của Hồ Xuân Y (Bút lục số 56); hồi 08 giờ 20 ngày 27/4/2020 của Nguyễn Xuân R (Bút lục số 58); hồi 14 giờ 10 phút ngày 28/4/2020 của Phan Thành Ch (Bút lục số 60); hồi 08 giờ 10 phút ngày 30/4/2020 của Phạm Ngọc U (Bút lục số 62))*, các Biên bản ghi lời khai này tiến hành khi bị can Hồ Văn M dưới 18 tuổi, thuộc đồng bào dân tộc Bru Vân Kiều tuy không có sự tham gia của Người đại diện, Người phiên dịch nhưng các thành phần này vẫn ký, điểm chỉ và không có người bào chữa đã vi phạm quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng hình sự; Lời khai của Người chứng kiến Hồ Văn I tại (Bút lục số 67) Hồ Văn I không chứng kiến sự việc đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 67, Điều 176 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Bản tường trình Hồ Sỹ C (Bút lục số 69), Trần Trọng X (Bút lục số 71), Lê Quốc V (Bút lục số 72) được sao chép của nhau, các quân nhân này không biết các tình tiết của vụ việc đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 66 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX thấy các tài liệu trên là không khách quan, không phản ánh đúng sự việc phạm tội mà Hồ Văn M đã thực hiện.

Về hành vi và quyết định khác của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng còn lại trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Văn M khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo Hồ Văn M tuy biết quân nhân Nguyễn Phong S công tác tại Đồn biên phòng BT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q và tổ công tác của Bộ đội biên phòng đang thực hiện nhiệm vụ bắt bố là Hồ Văn T1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng Hồ Văn M vẫn dùng 01 (Một) con dao Thái Lan có hành vi đe dọa các thành viên tổ công tác để giải cứu cho ông Hồ Văn T1 và đã gây thương tích cho quân nhân Nguyễn Văn T2 tỷ lệ 01% (Một phần trăm), sau đó, tiếp tục lấy thêm 01 (Một) con dạo rựa đe dọa tổ công tác nhưng khi được các thành viên tổ công tác giải thích và anh trai là Hồ Văn M2 giải thích bằng tiếng dân tộc Bru Vân Kiều thì Hồ Văn M đã bỏ hai dao xuống cho tổ công tác khống chế, bắt giữ.

Hồ Văn M đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực gây cản trở quá trình thi hành công vụ và gây thương tích cho cán bộ Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng truy tố bị can Hồ Văn M về tội *"Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự ra trước Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 là có cơ sở.

Về đề nghị của người bào chữa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng là mức hình phạt phù hợp tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi trong Bộ luật Hình sự nên ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn M là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc Bru Vân Kiều, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, gia đình hộ nghèo, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, ông nội là Hồ Văn E tham gia cách mạng là có cơ sở.

[3.2] Về bồi thường thiệt hại: Quân nhân Nguyễn Văn T2 bị thương tích tỷ lệ 01% nhưng không yêu cầu Hồ Văn M phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn M: Hành vi của bị cáo Hồ Văn M tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có hành vi dùng dao đe dọa gây cản trở việc thi hành công vụ của lực lượng Bộ đội biên phòng khi đang bắt giữ đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và gây thương tích cho thành viên tổ công tác. Hành vi của bị cáo Hồ Văn M đã gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nên cần xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hồ Văn M lúc thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 10 tháng 13 ngày, tại thời điểm xét xử vụ án bị cáo trên 18 tuổi, bị cáo thuộc đồng bào dân tộc, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội gặp nhiều khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật rất hạn chế, quá trình điều tra, truy tố, xét xử

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa chung và phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi quy định trong Bộ luật Hình sự nên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

Bị cáo Hồ Văn M bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến 01/5/2020 tổng là 08 ngày, quy đổi 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo được trừ tổng cộng là 24 (Hai mươi bốn) ngày.

Bị cáo Hồ Văn M lúc thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập.

Xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo Hồ Văn M khó khăn, do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng tiêu hủy 01 (Một) con dao nhọn dài 21 (Hai mươi mốt) cm, cán nhựa màu vàng; 01 (Một) con dao rựa dài 66 (Sáu mươi sáu) cm, cán gỗ. Xét thấy việc xử lý của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Hồ Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt Hồ Văn M ***06 (Sáu)*** tháng cải tạo không giam giữ được trừ tổng cộng là ***24 (Hai mươi bốn)*** ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân xã BT, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục Hồ Văn M trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Hồ Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/6/2022) bị cáo Hồ Văn M, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 4./.

***Nơi nhận*:**
- VKSQSKV1BĐBP;
- VKSQSBĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa của bị cáo;
- TAQSTW;
- CQĐTHSBĐBP;
- THA HS; THA DS;
- Lưu: Hồ sơ, H15.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Trần Văn Hùng